

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN THANH BÌNH  
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 110/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 17 – 8 – 2022

V/v tranh chấp về hôn nhân  
và gia đình ly hôn

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH BÌNH, TỈNH ĐỒNG THÁP**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Minh Trung.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Phan Thanh Tâm.

2. Ông Lê Văn Dài.

**- T ký phiên tòa:** Bà Huỳnh Anh T là T ký Tòa án nhân dân huyện Thanh Bình, tỉnh Đồng Tháp.

Ngày 17 tháng 8 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thanh Bình, tỉnh Đồng Tháp xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 177/2022/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 5 năm 2022 về việc “*Tranh chấp về hôn nhân và gia đình ly hôn*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 92/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 13 tháng 7 năm 2022; Quyết định hoãn phiên tòa số 75/2022/QĐST-HNGĐ ngày 01 tháng 8 năm 2022, giữa các đương sự:

**- Nguyên đơn:** Chị Lê Kim T, sinh năm 1998.

Địa chỉ cư trú: Khóm Tân Đ, thị trấn T, huyện Thanh B, tỉnh Đ.

**- Bị đơn:** Anh Đỗ Kiến B, sinh năm 1996.

Địa chỉ cư trú: Ấp Bình T, xã Bình T, huyện Thanh B, tỉnh Đ.

*Chị Lê Kim T có mặt, anh Đỗ Kiến B vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do.*

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

**- Trong đơn khởi kiện, trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, nguyên đơn chị Lê Kim T trình bày:**

*Về hôn nhân:* Chị Lê Kim T và anh Đỗ Kiến B xác lập quan hệ hôn nhân năm 2019 và có đăng kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Bình T, huyện Thanh B, tỉnh Đ vào ngày 17/12/2019. Hôn nhân giữa chị T và anh B được xây dựng trên cơ sở tự tìm hiểu và kết hôn.

Trong khoảng thời gian đầu chung hạnh phúc, nhưng được khoảng 02 tháng vợ chồng Tồng xuyên phát sinh mâu thuẫn, bất đồng ý kiến và hay cãi vã. Nguyên nhân là do anh Bình thường hay tụ tập bạn bè ăn chơi và Tồng xuyên đi qua đêm bên ngoài. Anh B không quan tâm chăm sóc gia đình, tính tình không còn hòa hợp nhau, chị T có nhiều lần khuyên ngăn nhưng không được. Mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng, chị T và anh B bắt đầu sống ly thân từ tháng 02 năm 2020 đến nay. Khoảng thời gian sống ly thân chị T và anh B có hàn gắn tình cảm nhưng không thành. Hiện nay, tình cảm vợ chồng không còn và cũng không thể hàn gắn tình cảm vợ chồng được.

Chị Lê Kim T yêu cầu ly hôn với anh Đỗ Kiến B.

*Về con chung:* Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*Về tài sản chung và nợ chung:* Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Bị đơn anh Đỗ Kiến Bình không có Văn bản ghi ý kiến gửi cho Tòa án.

*Tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án gồm:*

- Đơn khởi kiện (Bản chính); Chứng minh nhân dân của chị Lê Kim T (Bản sao); Sổ hộ khẩu (Bản sao); Bản tự khai (Bản sao); Giấy chứng nhận kết hôn (Bản chính); Xác nhận nơi cư trú người bị kiện (Bản chính).

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:*

[1] Về tố tụng: Theo yêu cầu khởi kiện của chị Lê Kim T và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án thể hiện quan hệ pháp luật đang tranh chấp là “*V/v tranh chấp về hôn nhân và gia đình ly hôn*” theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự.

Bị đơn anh Đỗ Kiến B cư trú tại ấp Bình T, xã Bình T, huyện Thanh B, tỉnh Đ nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thanh Bình, tỉnh Đồng Tháp theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Anh Đỗ Kiến B được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa. Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh B theo quy định tại b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về hôn nhân: Chị Lê Kim T yêu cầu ly hôn với anh Đỗ Kiến B.

Xét thấy, chị T và anh B xác lập quan hệ hôn nhân năm 2019, có đăng ký kết hôn Ủy ban nhân dân xã Bình T, huyện Thanh B, tỉnh Đ vào ngày 17/12/2019, là hôn nhân hợp pháp được pháp luật công nhận.

Trong quá trình chung sống vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn do bất

đồng quan điểm, thường xuyên cãi nhau, không hòa hợp trong cuộc sống. Anh B không quan tâm chăm sóc gia đình, tính tình không còn hợp nhau, chị T có nhiều lần khuyên ngăn nhưng không được. Ngoài ra, anh chị không còn sống chung từ tháng 02 năm 2020 đến nay, khoảng thời gian sống ly thân anh chị có hàn gắn tình cảm với nhau nhưng không thành. Hơn nữa, chị T xác định hiện nay giữa chị và anh B không còn Tong yêu, quý trọng, chăm sóc, giúp đỡ nhau trong cuộc sống, không tạo điều kiện để cho nhau phát triển về mọi mặt.

Như vậy, có cơ sở xác định hôn nhân giữa chị T và anh B đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Do đó, chị Lê Kim T yêu cầu ly hôn với anh Đỗ Kiến B là phù hợp theo quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 nên được chấp nhận.

[2.2] Về con chung: Không có, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

[2.3] Về tài sản chung và nợ chung: Chị Lê Kim T xác định là không có, không yêu cầu giải quyết. Anh B không có văn bản ghi ý kiến gửi cho Tòa án nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

[3] Về án phí: Chị Lê Kim T phải chịu án phí về hôn nhân và gia đình theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 266, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Điều 51, Điều 53, Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Lê Kim T.

- *Về hôn nhân:* Chị Lê Kim T được ly hôn với anh Đỗ Kiến B.

- *Về con chung:* Không có, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

- *Về tài sản chung và tài sản chung:* Không có, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

*Về án phí:* Chị Lê Kim T phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng), nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí lệ phí Tòa án số 0010165 ngày 17/5/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thanh Bình, tỉnh Đồng Tháp.

Anh Đỗ Kiến B không phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

**Nơi nhận:**

- Đương sự;
- VKSND huyện Thanh Bình;
- CC THA DS huyện Thanh Bình;
- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- UBND xã Bình T, huyện Thanh B, tỉnh Đ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Nguyễn Minh Trung**